



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Bến Tre, ngày 11 tháng 04 năm 2016

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 với nội dung cụ thể như sau:

- 1. Thời gian Tổ chức đại hội:** 7h15, Thứ tư - ngày 27/04/2016 (đón khách từ 7h00)
- 2. Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị tiệc cưới Đồng Khởi Palace, Số 16 Hai Bà Trưng, Phường 2, Thành Phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
- 3. Nội dung đại hội:**

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2016 được Công ty đăng tải tại website: www.congtrinhdothibentre.vn và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký dự Đại hội* tại Văn Phòng Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* về địa chỉ dưới đây **trước 15h00 ngày 26/04/2016**.

5. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền dự Đại hội* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây **trước 15h00 ngày 26/04/2016** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre

- Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
- Điện thoại : (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770

Liên hệ: Bà **Trần Thị Vân Nghi** (Di động: 0914 716 878)

Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Trân trọng !



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN NGỌC TRIỆU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN

THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre



Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CNĐKKĐ số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:cổ phần

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP ☐

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY ☐

Ông/Bà: MSCĐ (nếu có)

CMND số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
01	NGUYỄN NGỌC TRIỆU	Chủ tịch HĐQT		
02	NGÔ TRUNG KIÊN	Thành viên HĐQT		
03	NGUYỄN TÂN VŨ	Thành viên HĐQT		
04	LÊ VĂN VŨ	Thành viên HĐQT		
05	NGUYỄN THANH PHONG	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre kết thúc.

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770

Website: www.congtrinhdothibentre.vn



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016



THÁNG 04/2016



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Danh mục tài liệu.
2. Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
3. Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
4. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016.
5. Báo cáo Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016.
6. Báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016.
7. Báo cáo tài chính năm 2015 (tóm tắt).
8. Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016.
9. Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty.
10. Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.
11. Tờ trình Sửa đổi điều lệ công ty.
12. Tờ trình Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát công ty.
13. Tờ trình Thông qua việc Thành lập công ty con hạch toán độc lập theo mô hình TNHH MTV và Đăng ký đầu tư các dự án kinh doanh nhà đất và bất động sản.
14. Quy chế tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Ban kiểm soát.
15. Sơ yếu lý lịch các ứng viên ứng cử chức vụ thành viên BKS công ty.
16. Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

(Bắt đầu lúc 07h15 ngày 27 tháng 04 năm 2016)

Thời gian	Nội dung
7h15 - 8h00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự.
8h00 – 8h15	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tịch đoàn. - Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết. - Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội. - Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội.
8h15 – 09h15	Các vấn đề thông qua tại Đại hội: - Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và Kế hoạch năm 2016. - Báo cáo Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và Kế hoạch năm 2016. - Báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2015 và Kế hoạch năm 2016. - Báo cáo tài chính năm 2015. Các tờ trình: - Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015. - Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch năm 2016. - Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty. - Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016. - Tờ trình Sửa đổi điều lệ công ty. - Tờ trình Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát công ty. - Tờ trình thông việc Thành lập công ty con hạch toán độc lập theo mô hình TNHH MTV và Đăng ký đầu tư các dự án kinh doanh nhà đất và bất động sản
9h15 - 10h15	- Đại hội thảo luận các nội dung và tiến hành biểu quyết từng vấn đề. - Ban kiểm phiếu làm việc. - Hướng dẫn các thủ tục lưu ký và giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10h15 - 10h30	Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát. - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên BKS. - Thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên BKS. - Đại hội tiến hành bầu cử.
10h30 – 10h45	Nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc
10h45 – 10h55	- Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát. - Thành viên Ban kiểm soát mới ra mắt Đại hội.
10h55 – 11h15	- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Đại hội biểu quyết thông qua - Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN (NĂM 2016) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre năm 2016 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)



IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **11/03/2016** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài



hội trường làm việc.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:
 - Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
 - Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và một người hỗ trợ thư ký.
 - Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
 - Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội

Chủ tọa cử ra 02 người làm Thư ký đại hội.

❖ Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.



- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ❖ Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b. Cách thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;



- Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.
- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” bằng cách đánh dấu “X” vào ô tương ứng được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

c. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 11/03/2016**) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.600.000 cổ phần tương đương với 3.600.000 quyền biểu quyết.

e. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của



từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

f. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện ít nhất 75% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.
- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Số : 26/BC-CTĐT

Bến Tre, ngày 06 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Tình hình chung

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2015 có nhiều chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế cả năm đạt 6,28% so với cùng kỳ năm 2014. Chỉ số giá tiêu dùng và tình hình lạm phát được kiểm soát chặt chẽ và duy trì ở mức ổn định đã tạo môi trường ổn định cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế trong đó có Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

Tuy nhiên, năm 2015 lại là năm đầu tiên công ty hoạt động với mô hình công ty cổ phần; vì vậy khó có thể tránh khỏi nhiều khó khăn bờ ngõ. Ý thức được vấn đề trên, Ban lãnh đạo công ty tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn; triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị, điều hành; kết quả sản xuất kinh doanh được giữ vững, lợi nhuận tăng cao; thu nhập bình quân của người lao động được ổn định; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lợi ích của doanh nghiệp, của cổ đông và quyền lợi của người lao động được đảm bảo. Những kết quả đó góp phần tạo động lực để Công ty tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2015

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2015			
				KH	TH	%/2014	%/KH
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	66.288	57.200	48.340	72,92%	84,51%
	- Doanh thu các công trình	"	18.092	22.610	6.485	35,84%	28,68%
	- Doanh thu dịch vụ công ích	"	47.013	34.320	41.436	88,14%	120,73%
	- Doanh thu dịch vụ khác	"	1.183	270	419	35,42%	155,19%
2	Lao động & thu nhập						
	Lao động bình quân	Người	230	172	173	75,22%	100,58%
	Thu nhập bình quân	Tr đồng	8,45	7,66	6,41	75,86%	83,68%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	7.390	4.793	5.868	79,40%	122,44%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	5.727	3.738	4.515	78,84%	120,79%
5	Lãi cơ bản trên CP	Đồng	-	883	1.067		120,84%
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức / (VĐL)	%	-	6,75	8,13		120,44%
7	Cổ tức/(VĐL)	%	-	6,75	8,13		120,44%

- Kết quả thực hiện doanh thu năm 2015 đạt 84,51% so với Kế hoạch đề ra theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND tỉnh Bến Tre về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2015 của Công ty và đạt 72,92% so với cùng kỳ năm 2014, tuy nhiên, nếu xét về chỉ tiêu doanh thu dịch vụ công ích thì Công ty đạt vượt 120,73% so kế hoạch được UBND tỉnh giao. Doanh thu từ các công trình giảm mạnh đạt 28,68% so với năm 2014, doanh thu từ mảng dịch vụ công ích giảm hơn 11% so với cùng kỳ.
- Tiền lương bình quân của người lao động tăng 12,6% so với năm 2014.
- Kết quả lợi nhuận năm 2015 tuy chưa có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2014 nhưng hầu hết đều hoàn thành kế hoạch do UBND tỉnh giao.

Kết quả kinh doanh nêu trên bị tác động bởi một số điểm thuận lợi và khó khăn sau:

❖ **Thuận lợi**

- Cán bộ công nhân viên công ty đoàn kết, thống nhất vì mục tiêu phát triển chung của công ty.
- Ban lãnh đạo theo sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, kịp thời chỉ đạo xử lý vướng mắc trong bước đầu chuyển đổi mô hình hoạt động.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên có ý thức trách nhiệm cao, tích cực trao đổi, phát triển bản thân để phù hợp với mô hình mới của công ty.
- Thành phố Bến Tre và các huyện trên địa bàn đang trong giai đoạn hoàn thiện cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, tạo nhiều cơ hội kinh doanh cho công ty.

❖ **Khó khăn**

- Kết quả kinh doanh năm 2015 được tổng hợp từ kết quả kinh doanh của 11 tháng sau khi cổ phần hóa. Từ tháng 02/2015 đến 31/12/2015.
- Công ty còn nhiều bỡ ngỡ với mô hình hoạt động mới.
- Nhân sự lãnh đạo có nhiều thay đổi do nghỉ hưu theo chế độ, chuyển công tác.
- Đơn giá, khối lượng thực hiện các dịch vụ công ích của công ty phải phù hợp với nguồn ngân sách nhà nước gây khó khăn cho việc tăng trưởng doanh thu của công ty.
- Cơ chế, chính sách mới làm hạn chế khả năng tham gia dự thầu, thi công các công trình.
- Bãi rác Phú Hưng quá tải gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, làm gia tăng chi phí hoạt động.
- Phương tiện chuyên dùng cũ kỹ, lạc hậu.

3. Tình hình hoạt động năm 2015

3.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, Công ty phải tập trung hoàn thành các bước chuyển đổi mô hình và chính thức đi vào hoạt động theo lộ trình đã được phê duyệt. Song song đó thực hiện chủ trương luân chuyển, điều động cán bộ nên Ban lãnh đạo Công ty có nhiều thay đổi, trong đó chuyển đến 02 đ/c, chuyển đi 01 đ/c, 01 đ/c nghỉ hưu theo chế độ, 04 lần thay đổi chức danh Tổng Giám đốc, do đó việc điều hành, lãnh đạo, quản lý của Công ty trong giai đoạn này hết sức khó khăn, từ đó trong năm 2015 Công ty chưa hoàn thành đủ các chỉ tiêu kế hoạch theo Quyết định của UBND tỉnh Bến Tre giao như đã nêu trên.

Các đội chuyên quản đã phát huy hết khả năng, tận dụng tối đa năng lực hiện có, tiết kiệm nhân công vật tư, sử dụng xe máy hợp lý nên đã hoàn thành nhiều công trình xây dựng cơ bản, chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích ngày càng tốt hơn được nhân dân đồng tình ủng hộ, góp phần thay đổi lớn bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn đồng thời luôn mở rộng thị trường đến địa bàn các huyện, đây là tiền đề quan trọng để mở rộng qui mô hoạt động, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trong thời gian tới. Đặc biệt trong năm 2015, Công ty đã hoàn thành nhiều nhiệm vụ chính trị quan trọng như phục vụ các Lễ, Hội lớn, thi công và hoàn thành nhiều hạng mục chính phục vụ Lễ hội Dừa lần thứ IV thành công tốt đẹp, được dư luận trong và ngoài tỉnh đánh giá cao.

Công ty đã xây dựng và triển khai Kế hoạch về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí quan liêu năm 2015. Căn cứ định mức chung, các Phòng, Đội thực hiện tiết kiệm tương đương 10% điện nước, văn phòng phẩm và 7.552,5 lít xăng, dầu trị giá 102.034.275 đồng.

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số mặt chưa đạt được phần nào ảnh hưởng đáng kể đến lợi thế cạnh tranh của Công ty, một số Phòng, Đội còn chưa ngang tầm nhiệm vụ, còn để xảy ra tình trạng lãng phí, sử dụng vật tư, nhiên liệu chưa thật tiết kiệm, khả năng sáng tạo, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật chưa nhiều, lề lối làm việc chậm đổi mới, chất lượng một số công trình mà Công ty thi công còn để chủ đầu tư nhắc nhở, chậm tiến độ hạn chế khả năng cạnh tranh. Trên lĩnh vực thuê bao các dịch vụ công ích đô thị khối lượng công việc ngày càng tăng nhưng doanh thu không tăng do tình hình ngân sách khó khăn Nhà nước thắt chặt chi tiêu công ty phải có chính sách giảm giá thích hợp để được chủ đầu tư ưu tiên đặt hàng. Trong 2015 hoạt động kinh doanh giảm do theo qui định của Nghị định 63 của chính phủ công ty không thuộc doanh nghiệp nhỏ và vừa nên không được tham gia các gói thầu có giá trị dưới 5 tỷ đồng mà các gói thầu trên 5 tỷ ở địa bàn Bến Tre thì rất ít công ty rất khó tham gia nên tỷ trọng doanh thu dịch vụ công ích rất cao chiếm 85,72% tổng doanh thu. Tuy nhiên đối với các dịch vụ này, một số công tác chủ đầu tư chưa hài lòng nhất là các địa bàn ven ô, giảm khối lượng thanh toán một số công tác quản lý như CVCX, DTCD, CSCC.

3.2. Công tác tài chính

Trong năm 2015, công ty không có thay đổi lớn về cơ cấu tài chính. Sau khi hoàn thành cổ phần hóa, bộ phận kế toán tài chính nhanh chóng ổn định về mặt tổ chức, triển khai ghi nhận và lập báo cáo tài chính cho năm tài chính 2015.

Báo cáo tài chính năm 2015 được bộ phận kế toán triển khai ghi nhận và hạch toán theo đúng quy định áp dụng cho công ty cổ phần. Báo cáo tài chính được kiểm toán đầy đủ và thuyết minh rõ ràng các khoản mục. Đồng thời, quy định về công bố thông tin báo cáo tài chính cũng được công ty nghiêm túc thực hiện.

3.3. Công tác nhân sự

Công tác nhân sự được ban lãnh đạo lên kế hoạch hoàn thiện ngay sau khi thực hiện cổ phần hóa song song với công tác thay đổi cơ cấu tổ chức công ty. Theo đó, sau khi hoàn thành cổ phần hóa, nhân sự lãnh đạo và các phòng ban chức năng nhanh chóng ổn định đảm bảo không gián đoạn quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

Tổng số lượng cán bộ công nhân viên tại ngày 31/12/2015 của công ty là 174 người, thu nhập bình quân của cán bộ là 6,41 triệu/người/tháng.

Các chính sách về lương thưởng, phúc lợi cho cán bộ công nhân viên đều được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và chính sách chung của công ty, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2015	KH 2016	
				Giá trị	%/2015
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	48.340	51.000	105,50%
	- Doanh thu các công trình	"	6.485	9.800	151,11%
	- Doanh thu dịch vụ công ích	"	41.436	41.000	98,95%
	- Doanh thu dịch vụ khác	"	419	200	47,77%
2	Lao động & thu nhập				
	Lao động	Người	173	181	104,62%
	Thu nhập bình quân	Tr đồng	6,41	6,60	102,96%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	5.868	6.400	109,06%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	4.515	5.073,68	112,37%
5	Lãi cơ bản trên CP	Đồng	1.067	1.198	112,32%
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức /(VDL)	%	8,13	9,16	135,70%
7	Cổ tức /(VDL)	%	8,13	9,16	135,70%

2. Một số giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tiếp tục cải tiến công cụ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, vệ sinh môi trường, mở rộng địa bàn phục vụ, khép kín việc thu gom vận chuyển và xử lý rác thải thuộc các phường, xã trên địa bàn thành phố.

Chủ động đề xuất Thành phố đầu tư quy hoạch, trồng bổ sung hệ thống cây xanh đường phố, thay thế thường xuyên các bồn hoa, thảm cỏ của các tuyến đường đảm bảo có hoa theo mùa quanh năm. Đầu tư vườn ươm cây và hoa phục vụ nhiệm vụ của Công ty.

Chủ động tuần tra bảo vệ lưới điện chiếu sáng công cộng, kịp thời phát hiện và xử lý tốt các sự cố, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, cảnh quan và an toàn giao thông đô thị.

Tham gia đấu thầu thi công các công trình thuộc những lĩnh vực mà công ty có nhiều kinh nghiệm trong quản lý vận hành và các lĩnh vực khác theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh.

2.2. Công tác tài chính:

Tổ chức ghi nhận và hạch toán báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định. Thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại công ty. Trong trường hợp cần thiết, công ty sẽ tổ chức huy động thêm vốn từ cổ đông hiện hữu của công ty.

2.3. Công tác nhân sự:

Triển khai đào tạo nhân sự mới thực hiện đúng quy trình thi công và đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của các công trình mà công ty đang thực hiện. Tạo điều kiện phát triển trình độ chuyên môn của từng cá nhân qua đó nâng cao năng lực của nhân sự toàn công ty.

Mục tiêu trọng tâm trong năm mới là nâng cao mức lương bình quân của công ty nhằm tạo được sự gắn bó lâu dài giữa công ty và người lao động.

TM. BAN GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

NGÔ TRUNG KIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Số: 06 /BC-HĐQT

Bến Tre, ngày 06 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 09 cuộc họp (từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015). Cụ thể như sau :

Thời gian	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
Ông Nguyễn Ngọc Triệu	Chủ tịch	9	100%	
Ông Nguyễn Đình Huân	Thành viên	7	77,7%	Miễn nhiệm từ ngày 26/06/2015
Ông Nguyễn Tấn Vũ	Thành viên	9	100%	
Ông Lê Văn Vũ	Thành viên	9	100%	
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	9	100%	
Ông Ngô Trung Kiên	Thành viên	3	33,3%	Bầu bổ sung từ ngày 26/06/2015

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	23/01/2015	Đại hội cổ đông thành lập Công ty
2	02/NQ-HĐQT	18/05/2015	Chấp thuận đơn xin thôi nhiệm vụ TGD điều hành và chấm dứt HĐLĐ
3	03/NQ-HĐQT	29/06/2015	Miễn nhiệm tư cách TV HĐQT Công ty
4	04/NQ-HĐQT	29/06/2015	Bổ sung Thành viên HĐQT
5	05/NQ-HĐQT	29/06/2015	Ủy quyền cho Phó TGD Công ty
6	06/NQ-HĐQT	11/09/2015	Ban hành quy chế chuyển nhượng cổ phần và thực hiện giao dịch nội bộ
7	07/NQ-HĐQT	11/09/2015	Đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom
8	01/QĐ-HĐQT	26/01/2015	Bổ nhiệm ông Huỳnh Văn Lâm – TGD Công ty
9	02/QĐ-HĐQT	06/02/2015	Thành lập các phòng Nghiệp vụ Công ty
10	03/QĐ-HĐQT	06/02/2015	Thành lập các Đội chuyên quản, Xí nghiệp trực thuộc Công ty
11	05/QĐ-CTĐT-TCHC	06/02/2015	Bổ nhiệm Bà Trần Thị Vân Nghi Quyền Kế toán trưởng Công ty

12	04/QĐ-HĐQT	18/03/2015	Giao quyền Phó TGD cho ông Nguyễn Đình Huân đến 30/06/2015
13	05/QĐ-HĐQT	18/03/2015	Giao quyền Phó TGD cho ông Nguyễn Tấn Vũ đến 30/06/2015
14	06/QĐ-HĐQT	29/06/2015	Bổ nhiệm ông Ngô Trung Kiên – TGD Công ty
15	07/QĐ-HĐQT	01/07/2015	Bổ nhiệm ông Nguyễn Tấn Vũ Phó Tổng Giám đốc Công ty
16	08/QĐ-HĐQT	08/07/2015	Thành lập các Phòng nghiệp vụ trực thuộc Công ty
17	09/QĐ-HĐQT	08/07/2015	Thành lập các bộ phận trực tiếp sản xuất trực thuộc Công ty
18	10/QĐ-HĐQT	08/07/2015	Bổ nhiệm Bà Trần Thị Vân Nghi – Quyền Kế toán trưởng kiêm Phó phòng Kế hoạch tài chính
19	11/QĐ-HĐQT	14/07/2015	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty
20	12/QĐ-HĐQT	30/07/2015	Ban hành Quy chế tài chính, quản lý nợ, chi tiêu nội bộ
21	13/QĐ-HĐQT	29/09/2015	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty
22	14/QĐ-HĐQT	30/09/2015	Ban hành quy chế chuyển quyền sở hữu cổ phần của Công ty
23	15/QĐ-HĐQT	30/09/2015	Ban hành phụ lục sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính, quản lý nợ, chi tiêu nội bộ của Công ty

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc

- Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại diện HĐQT có tham gia họp giao ban định kỳ tại Công ty để kịp thời kiểm tra, chỉ đạo, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Xây dựng, thông qua các quy chế, quy định nội bộ giao cho Tổng giám đốc chủ động thực hiện các phương án sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy quản lý nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành.
- Ban lãnh đạo Công ty là những người có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm điều hành trong lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trong năm 2015, Ban điều hành Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả khá cao, phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT. Có tâm huyết nhằm cải thiện, đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Nhìn chung, năm 2015 sau gần 01 năm kể từ khi Công ty chính thức chuyển sang loại hình Công ty cổ phần, trên cơ sở chấp hành Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và thực hiện kế hoạch kinh doanh được Đại hội cổ đông thành lập thông qua, Ban quản lý điều hành cùng tập thể CB.CNV đã tích cực phấn đấu

vượt qua những khó khăn trở ngại để sớm ổn định các mặt hoạt động, củng cố bộ máy, đổi mới lề lối tác phong làm việc, đoàn kết cùng nhau thực hiện nhiệm vụ kinh doanh đạt được kết quả như Ban TGD vừa trình bày. Đây là thành quả to lớn có được do sự năng động trong quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, sự nỗ lực công tác của tập thể CB.CNV mang lại trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế hội nhập, việc chấp hành các quy định mới về đấu thầu cạnh tranh, về bảo vệ môi trường, về hoạt động của Công ty đại chúng đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động XSKD của doanh nghiệp. Tuy vậy, công tác quản lý điều hành cũng còn nhiều vấn đề cần phải xem xét chấn chỉnh, tiếp tục củng cố bộ máy theo hướng tích cực, gọn nhẹ năng động và hiệu quả hơn nữa; Cần thiết phải xây dựng chính sách chi trả thu nhập trên cơ sở hiệu quả công tác, mức độ cống hiến cho thành quả chung của Công ty. Tóm lại, Công ty cần phải tập trung đổi mới toàn diện, tích cực hơn nữa, nhất là công tác tuyển dụng, bố trí nhân sự quản lý và tổ chức bộ máy trực tiếp SXKD cho phù hợp với tình hình mới và các qui định pháp luật hiện hành, nghiên cứu xây dựng chiến lược và định hướng kế hoạch kinh doanh dài hạn từ đó xác định nhu cầu về năng lực cán bộ và cơ chế quản lý điều hành thích hợp nhằm mục tiêu phát triển và xây dựng thương hiệu vững mạnh trong tương lai.

4. Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị Công ty:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 3.750.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 3.150.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015: **201.850.000** đồng, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016:

- Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016	Ghi chú
1	- Tổng doanh thu	triệu đồng	51.000	
1.1	. Dịch vụ công ích	nt	41.000	
1.2	. Hoạt động kinh doanh	nt	9.800	
1.3	. Dịch vụ khác	nt	200	
2	- Lợi nhuận thực hiện	nt	6.400	
3	- Tổng số nộp ngân sách	nt	2.200	
4	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức (VĐL)	%	9,16	
5	- Cổ tức/(VĐL)	%	9,16	
6	- Thu nhập bq người/tháng	đồng	6.600.000	

- Xây dựng kế hoạch phát triển Công ty theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích

Công ty với người lao động và với cộng đồng.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với Ban điều hành Công ty nhằm cải tiến năng lực quản trị doanh nghiệp; đầu tư mua sắm xe máy và thiết bị chuyên dùng, nâng cao năng suất, chất lượng cung ứng dịch vụ công ích; thành lập các Tổ công nhân lành nghề để phát triển mới dịch vụ chăm sóc hoa viên cây cảnh, dịch vụ vệ sinh công trình nhà ở gia đình và công sở; Mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp, kinh doanh nhà đất và bất động sản theo định hướng phát triển lâu dài của doanh nghiệp.
- Tham gia thực hiện các công trình, dự án phục vụ cho việc phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới của Tỉnh (giai đoạn 2016 – 2020). Phần đầu đạt được các chỉ tiêu về: doanh thu hoạt động công ích, lợi nhuận thực hiện và mức chi cổ tức, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông thông qua hôm nay.
- Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động 2015 và phương hướng kế hoạch năm 2016, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre, xin báo cáo và đề nghị Quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến, bổ sung đồng thời quan tâm hỗ trợ, giới thiệu quan hệ tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển kinh doanh; Đề nghị toàn thể CB.CNV và người lao động đang làm việc tại Công ty nhận thức rõ về trách nhiệm và quyền lợi của mình để cùng nhau tích cực công tác, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 như đã nêu trên.
- Kính chúc sức khỏe Quý vị cổ đông cùng toàn thể CB.NV tham dự Đại hội.

Trân trọng kính chào./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(đã ký)

NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Số: 01/BC-BKS

Bến Tre, ngày 06 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Kính thưa: Quý vị cổ đông

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

1. Các cuộc họp Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật, trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp nội bộ Ban kiểm soát thời gian từ tháng 3 đến tháng 11. Tại các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cử đại diện tham gia nhằm theo dõi diễn biến cuộc họp, nắm bắt tình hình định hướng hoạt động công ty nhằm đảm bảo cho công tác giám sát theo sát tình hình thực tế đang diễn ra tại công ty.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015:

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên

- | | | |
|----------------------------|---|----------------------------|
| - Trưởng Ban kiểm soát | : | 3.150.000 đồng/người/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát | : | 2.000.000 đồng/người/tháng |

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015: 78.650.000 đồng, bằng 100% mức duyệt chi tại đại hội đồng cổ đông năm 2015

II. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

1. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng Quản trị

Sau khi Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần vào ngày 01/02 năm 2015, thời gian đầu Công ty gặp rất nhiều khó khăn tập thể HĐQT đã vượt qua những khó khăn, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò nhiệm vụ của mình theo đúng với

Quy chế hoạt động của HĐQT số 13 ngày 29/9/2015, từng bước đưa ra những quyết sách phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, phân công cụ thể nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT phù hợp chuyên môn của từng người.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp và ban hành 23 Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức sản xuất của Công ty theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội cổ đông thành lập.

Thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt theo ủy quyền của Đại hội cổ đông.

Một số thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ điều hành tại Công ty, vì vậy công tác quản trị được triển khai song song với công tác điều hành. Hội đồng quản trị kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động của của công ty.

Trước tình hình khó khăn HĐQT Công ty đã chủ động tham mưu cùng với Tỉnh ủy, Ủy Ban nhân dân tỉnh và các Sở ngành chấp thuận cho Công ty được giao nhiệm vụ tiếp tục thi công các gói dịch vụ công ích không qua đấu thầu, thời gian từ năm 2015 đến năm 2018. Đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp Công ty giữ được thị phần và có được doanh thu ổn định, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

2. Kiểm soát hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Đầu năm 2015 Ban Tổng giám đốc có nhiều thay đổi 01 đ/c nghỉ hưu theo chế độ, 2 đ/c chuyển đến, 1 đ/c chuyển đi về công tác tại Sở tài Chính, trong từng giai đoạn chức danh Tổng giám đốc được kiêm nhiệm và thay đổi nhiều lần cho phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty. Để nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, Ban tổng giám đốc ra quyết định đề bạt bổ nhiệm cán bộ quản lý các Phòng, Đội ,Xí nghiệp từng bước phù hợp với năng lực sở trường trình độ chuyên môn, để góp phần cho Công ty phát triển bền vững, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh.

Ban tổng giám đốc đã thực hiện tốt vai trò chức năng và nhiệm vụ theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, từ đó tạo sự thống nhất trong cách quản lý và điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, mặc dù tình hình ngân sách của Chủ đầu tư gặp khó khăn do Nhà nước cắt giảm chi tiêu, các gói dịch vụ công ích trước khi ký hợp đồng Chủ đầu tư thương thảo giảm giá, thị trường giá cả biến động ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của Công ty, các thủ tục thanh toán các gói thuê bao gặp khó khăn ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

Ban Tổng giám đốc từng bước tháo gỡ những khó khăn, ký kết được hợp đồng

các gói thuê bao và Chủ đầu tư giải ngân kịp thời các khối lượng mà Công ty đã thực hiện, tạo được sự phấn khởi tin tưởng của người lao động vào sự lãnh đạo điều hành của Ban tổng giám đốc.

Công tác triển khai, tổ chức hoạt động kinh doanh của Ban giám đốc mang lại kết quả như sau:

CHỈ TIÊU		Từ tháng 02 đến tháng 12 năm 2015	Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 01 năm 2015
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.921.453.837	65.288.339.337
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	57.143.281
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	47.921.453.837	65.231.196.056
4.	Giá vốn hàng bán	34.132.658.525	53.520.021.538
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	13.788.795.312	11.711.174.518
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	30.992.050	28.756.472
7.	Chi phí tài chính	1.897.586	9.120.670
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	-	-
8.	Chi phí bán hàng	-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.151.234.705	4.743.918.843
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.666.655.071	6.986.891.477
11.	Thu nhập khác	387.648.021	1.028.508.416
12.	Chi phí khác	185.924.169	625.885.863
13.	Lợi nhuận khác	201.723.852	402.622.553
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.868.378.923	7.389.514.030
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.353.170.832	1.662.420.319
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.515.208.091	5.727.093.711
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.067	

Ban Tổng giám đốc đã cố gắng nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, cũng như các ứng phó nhanh chóng kịp thời với những biến động của Công ty trong bối cảnh thay đổi mô hình hoạt động.

Trong thời gian hoạt động năm vừa qua, Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty;

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban Tổng giám đốc Công ty.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2015:

Trong năm 2015 HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, là năm đầu tiên Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị có sự phối hợp, trong thời gian tới khi tổ chức Công ty đã đi vào ổn định, sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị sẽ còn được cải thiện và gắn kết chặt chẽ hơn, năm 2015 Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Công ty và Ban kiểm soát cũng được tham gia ý kiến về các chủ trương chính sách của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, góp phần các chủ trương chính sách của HĐQT phù hợp với lợi ích của cổ đông và của Công ty đúng với quy định của pháp luật, Ban kiểm soát cũng nhận hầu hết các văn bản chỉ đạo và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, nhằm đảm bảo quá trình điều hành của Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng nghị quyết mà Đại hội cổ đông thông qua ngày 23/1/2015.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Năm 2016, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.

Trong hoạt động của mình, để đạt được hiệu quả tốt nhất, Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

Để thực hiện tốt vai trò của Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát có một vài kiến nghị như sau:

Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty.

Có kế hoạch cụ thể hơn trong công tác triển khai sản xuất kinh doanh, mở rộng



thị trường, gia tăng các dự án thi công. Đồng thời khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy truyền thống đề xuất sáng kiến mới trong kinh doanh.

Xây dựng kế hoạch chi tiết về tài chính, cân đối giữa nguồn vốn vay và vốn tự có, trong trường hợp được chỉ định thi công những công trình công ty ứng vốn thi công trước.

Trên đây là báo cáo năm 2015 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Trân trọng kính chào.

TM BAN KIỂM SOÁT

(đã ký)

PHẠM AN HUY



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Số : 01 /TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 06 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT lần 3 ngày 04 tháng 04 năm 2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ngày 10/03/2016 như sau :
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 (bản tóm tắt) được đính kèm Tài liệu đại hội.
- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 được đăng tải tại website công ty: www.congtrinhdothibentre.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Xin chân thành cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		37.823.142.314	33.224.455.323
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	16.659.066.540	2.590.405.877
111	1. Tiền		16.659.066.540	2.590.405.877
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		20.290.759.724	24.919.022.955
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	21.640.203.231	24.510.014.268
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	-
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		138.908.053	409.008.687
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.488.351.560)	-
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.3	580.050.441	5.317.805.845
141	1. Hàng tồn kho		580.050.441	5.317.805.845
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		293.265.609	397.220.646
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.4a	293.265.609	397.220.646
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		13.772.928.895	18.184.461.906
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		8.465.835.560	10.662.457.361
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.5	8.465.835.560	10.662.457.361
222	- Nguyên giá		17.435.491.368	17.435.491.368
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.969.655.808)	(6.773.034.007)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		22.058.827	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		22.058.827	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		5.285.034.508	7.522.004.545
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.4b	5.285.034.508	7.522.004.545
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		51.596.071.209	51.408.917.229



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Bến Tre, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		11.400.556.367	12.599.529.544
310	I. Nợ ngắn hạn		11.400.556.367	12.599.529.544
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.6	2.092.169.964	3.479.812.636
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	42.152.860
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.7	3.069.930.552	810.281.193
314	4. Phải trả người lao động	V.8	3.597.583.081	4.755.435.058
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		4.160.000	72.050.624
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	49.633.500
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.9	1.081.045.866	748.059.116
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	-
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.10	1.555.666.904	2.642.104.557
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		40.195.514.842	38.809.387.685
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.11	39.829.019.727	38.218.800.685
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		36.000.000.000	36.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		36.000.000.000	36.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		900.945.819	2.218.800.685
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.928.073.908	-
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		2.928.073.908	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		366.495.115	590.587.000
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		366.495.115	590.587.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		51.596.071.209	51.408.917.229

Người lập biểu

LÊ THỊ NGỌC LAN

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ VÂN NGHI



Bến Tre, ngày 10 tháng 03 năm 2016.

Tổng Giám Đốc

NGÔ TRUNG KIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ tháng 02 đến tháng 12 năm 2015	Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 01 năm 2015
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	47.921.453.837	65.288.339.337
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	57.143.281
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		47.921.453.837	65.231.196.056
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	34.132.658.525	53.520.021.538
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		13.788.795.312	11.711.174.518
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		30.992.050	28.756.472
22	7. Chi phí tài chính		1.897.586	9.120.670
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.3	8.151.234.705	4.743.918.843
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.666.655.071	6.986.891.477
31	11. Thu nhập khác	VI.4	387.648.021	1.028.508.416
32	12. Chi phí khác	VI.5	185.924.169	625.885.863
40	13. Lợi nhuận khác		201.723.852	402.622.553
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.868.378.923	7.389.514.030
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		1.353.170.832	1.662.420.319
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		4.515.208.091	5.727.093.711
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.6	1.067	

Người lập biểu

LÊ THỊ NGỌC LAN

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ VÂN NGHI



Ngày 10 tháng 03 năm 2016.

Tổng Giám Đốc

NGÔ TRUNG KIÊN

Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ tháng 02 đến tháng 12 năm 2015	Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 01 năm 2015
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		52.671.081.722	69.708.155.354
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(19.176.629.517)	(37.143.769.476)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(12.794.017.337)	(19.750.988.282)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		-	-
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(2.563.409.920)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.682.678.751	24.310.191.021
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(10.323.386.179)	(33.326.425.835)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		14.059.727.440	1.233.752.862
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(22.058.827)	(417.171.071)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		30.992.050	28.756.472
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		8.933.223	(388.414.599)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả gốc nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		14.068.660.663	845.338.263
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		2.590.405.877	1.745.067.614
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	16.659.066.540	2.590.405.877

Người lập biểu

LÊ THỊ NGỌC LAN

K. Kế toán trưởng

TRẦN THỊ VÂN NGHI

Bến Tre, ngày 10 tháng 03 năm 2016.



NGÔ TRUNG KIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Số : 02 /TTr- HĐQT

Bến Tre, ngày 06 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT lần 3 ngày 04 tháng 04 năm 2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Báo cáo về tình hình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	Kết quả thực hiện	KH 2016
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	36.000,00	36.000,00	36.000,00
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	57.200,00	48.340,09	51.000,00
	Trong đó : Doanh thu Tài chính, doanh thu khác	Triệu đồng	270,00	418,64	200,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.793,00	5.868,38	6.400,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.676,83	4.515,21	5.073,68
5	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	1.286,88	1.576,66	1.775,79
	Quỹ Đầu tư phát triển (20% LNST)	Triệu đồng	735,36	900,95	1.014,74
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi (15% LNST)	Triệu đồng	551,52	675,71	761,05
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Triệu đồng	2.389,95	2.928,07	3.297,89
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức /(VDL)	%	6,75	8,13	9,16
8	Cổ tức/(VDL)	%	6,75	8,13	9,16

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Xin chân thành cảm ơn ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Số : 03 /TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 06 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT lần 3 ngày 04 tháng 04 năm 2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

Thù Lao HĐQT:

- | | | |
|--|---|----------------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị | : | 3.750.000 đồng/người/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị | : | 3.150.000 đồng/người/tháng |
| - Thư ký HĐQT | : | 2.000.000 đồng/người/tháng |
| - Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015 | : | 201.850.000 đồng |

Thù lao BKS :

- | | | |
|--------------------------------------|---|----------------------------|
| - Trưởng Ban kiểm soát | : | 3.150.000 đồng/người/tháng |
| - Thành viên ban kiểm soát | : | 2.000.000 đồng/người/tháng |
| Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015 | : | 78.650.000 đồng |

Tổng số tiền thù lao HĐQT & BKS đã chi năm 2015 : 280.500.000 đồng

Tỷ lệ Thù lao/Lợi nhuận sau thuế : 6,21 %

2. Kế hoạch Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

Tổng số tiền thù lao năm 2016 : 231.600.000 đồng

Tỷ lệ Thù lao/Lợi nhuận sau thuế : 4,56 %

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Xin chân thành cảm ơn ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Số : 01/TTr-BKS

Bến Tre, ngày 06 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT lần 3 ngày 4 tháng 04 năm 2016.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 đạt hiệu quả cao nhất. Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty với tiêu chuẩn như sau:

- Đơn vị kiểm toán phải có trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng và trong 2 công ty sau:
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
 - Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt
- Đơn vị kiểm toán phải là đơn vị có uy tín, chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ tốt, tính chính xác cao trong ngành tư vấn kiểm toán, và chi phí hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Xin chân thành cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

PHẠM AN HUY



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Số : 04 /TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 06 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT lần 3 ngày 04 tháng 04 năm 2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

Sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/01/2015. Nội dung sửa đổi cụ thể chi tiết như Phụ lục I (đính kèm).

Quý cổ đông có thể tham khảo toàn văn nội dung thay đổi giữa Điều lệ mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 so với Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/01/2015 tại Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được đăng tại địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty www.congtrinhdothibentre.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

PHỤ LỤC

(kèm theo Tờ trình số 04/TTr-HĐQT)

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
1	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thành lập tổ chức chính thức vào ngày 23 tháng 01 năm 2015.	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thành lập tổ chức chính thức vào ngày 27 tháng 04 năm 2016.	
2	Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;	Điểm a, Khoản 1, Điều 1: Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành, các cổ đông đã thanh toán đủ và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;	<i>Căn cứ Khoản 29 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13</i>
3	Điểm b, Khoản 1, Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	Điểm b, Khoản 1, Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	
4	Điểm c, Khoản 1, Điều 1:	Điểm d, Khoản 1, Điều 1:	<i>Khái niệm "Người</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;	"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo tiêu chuẩn của các Luật hiện hành;	<i>có liên quan" được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau tùy theo từng trường hợp cụ thể.</i>
5		Điểm h, Khoản 1: "Kiểm soát viên" là thành viên Ban kiểm soát.	<i>Bổ sung để thống nhất với thay đổi về Ban kiểm soát</i>
6	Khoản 4, Điều 2: Tổng giám đốc công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Khoản 4, Điều 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty: a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty. b. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác	<i>Căn cứ vào Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
		để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty. e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.	
7	Khoản 1, Điều 4 Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	Khoản 1, Điều 4 Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	<i>Căn cứ Điều 29 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>
8	Khoản 2, Điều 4 Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được	Khoản 2, Điều 4 Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được	<i>Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Luật doanh nghiệp số</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Đại hội đồng cổ đông thông qua.	68/2014/QH13
9	Điểm b, Khoản 3, Điều 12 Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	Điểm b, Khoản 3, Điều 12 Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;	<i>Căn cứ Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13</i>
10	Khoản 1, Điều 14 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Khoản 1, Điều 14 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	<i>Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13</i>
11	Điểm e, Khoản 3, Điều 14 Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý	Điểm e, Khoản 3, Điều 14 Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý	<i>Điều chỉnh tham chiếu theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	
12	Điểm b, Khoản 4, Điều 14: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	Điểm b, Khoản 4, Điều 14: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;	<i>Căn cứ Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13</i>
13	Điểm c, Khoản 4, Điều 14 Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Điểm c, Khoản 4, Điều 14 Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	<i>Điều chỉnh tham chiếu theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>
14	Điểm m, Khoản 2, Điều 15 Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Điểm m, Khoản 2, Điều 15 Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán	<i>Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	được kiểm toán;	gần nhất;	
15	Điểm p, Khoản 2, Điều 15 Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Điểm p, Khoản 2, Điều 15 Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Căn Điều 162 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13
16	Khoản 2, Điều 18 Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ	Khoản 2, Điều 18 Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;	Căn cứ Khoản 7 Điều 136 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	đồng cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.	f. Xác định thời gian và địa điểm họp; g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này; h.Các công việc khác phục vụ cuộc họp	
17	Khoản 3, Điều 18 Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Khoản 3, Điều 18 Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	<i>Căn cứ Khoản 1 Điều 139 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>
18	Điều 19. 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ	Điều 19. 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi	<i>Căn cứ Điều 141 Luật doanh nghiệp</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	đồng dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết. 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Đại hội cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.	2014, Căn cứ Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
19	Khoản 1, Điều 21 Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 1, Điều 21 Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	<i>Căn cứ Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>
20	Khoản 2, Điều 21 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Khoản 2, Điều 21 Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	<i>Căn cứ Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>
21	Khoản 3, Điều 21	Khoản 3, Điều 21	<i>Căn cứ Điều 144</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
		Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	<i>Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>
22	Khoản 2, Điều 22 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Khoản 2, Điều 22 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	<i>Căn cứ Khoản 2, Điều 145, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
23	Khoản 4, Điều 22 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến và đã bị mở trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ;	Khoản 4, Điều 22 Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	<i>Căn cứ Khoản 4 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</i>
24	Điểm f, Khoản 5, Điều 22 g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.	Điểm f, Khoản 5, Điều 22 g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;	<i>Căn cứ Khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	
25	Khoản 8, Điều 22 Quyết định thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 8, Điều 22 Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20.	<i>Căn cứ khoản 4 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>
26	Điều 24 Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của	Điều 24 Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội	<i>Căn cứ Điều 147 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 18 Điều lệ này; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.	
27	Điểm c, Khoản 4, Điều 26 Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua,	Điểm c, Khoản 4, Điều 26 Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua,	<i>Điều chỉnh tham chiếu theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	bán, sáp nhập, thu tóm công ty và liên doanh);	bán, sáp nhập, thu tóm công ty và liên doanh);	
28	Khoản 14, Điều 27 Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	Khoản 14, Điều 27 Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.	Căn cứ điều 154 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13
29	Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát Khoản 1, Điều 33 Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán	Điều 33. Kiểm soát viên Khoản 1, Điều 33 Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm	Căn cứ điều 163 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. 	Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. 	
30	Khoản 4, Điều 33 4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.		Đã quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ 2016
31		Khoản 4, Điều 33 Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh	Căn cứ điều 164 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
		nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014; b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.	
32	Khoản 5, Điều 33 Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;	Khoản 5, Điều 33 Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; b. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;	<i>Điều chỉnh tương thích với Điều 33, 34 Điều lệ 2016</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	d. Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Kiểm soát viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
33	Khoản 1, Điều 34 Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Khoản 1, Điều 34 Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	<i>Căn cứ Điều 165 Luật doanh nghiệp 2014</i>
34	Khoản 2 Điều 34 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào	Khoản 2 Điều 34 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời	<i>Điều chỉnh tương thích với Điều 33, 34 Điều lệ 2016</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	
35	Khoản 4, Điều 34 Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	Khoản 4, Điều 34 Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	Điều chỉnh tương thích với Điều 33, 34 Điều lệ 2016
36	Điều 35. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Điều 35. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Điều chỉnh tương thích với Điều 33, 34 Điều lệ 2016
37	Khoản 1, Điều 36 Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác	Khoản 1, Điều 36 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được	Điều chỉnh tương thích với Điều 33, 34 Điều lệ 2016

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	
38	Khoản 2, Điều 36 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.	Khoản 2, Điều 36 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.	<i>Điều chỉnh tương thích với Điều 33, 34 Điều lệ 2016</i>
39	Khoản 3, Điều 36 Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận	Khoản 3, Điều 36 Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận	<i>Điều chỉnh tương thích với Điều 33, 34 Điều lệ 2016</i>
40	Khoản 4, Điều 36	Khoản 4, Điều 36	<i>Điều chỉnh tương</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài	<i>thích với Điều 33, 34 Điều lệ 2016</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
41	Khoản 1 Điều 37 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm	Khoản 1 Điều 37 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng	<i>Điều chỉnh tương thích với Điều 33,</i>

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	soát , Tổng giám đốc điều hành hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	giám đốc điều hành hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	34 Điều lệ 2016
42	Khoản 2, Điều 37 Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , cán bộ quản	Khoản 2, Điều 37 Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , cán bộ quản lý, nhân viên	Điều chỉnh tương thích với Điều 33, 34 Điều lệ 2016

STT	Điều lệ Công ty năm 2015	Sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:	hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:	
43	Khoản 2, Điều 38 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Khoản 2, Điều 38 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	<i>Điều chỉnh tương thích với Điều 33, 34 Điều lệ 2016</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Bến Tre, tháng 04 năm 2016

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY..	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 9. Thu hồi cổ phần	8
Điều 10. Thừa kế cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	23
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	26
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý	26
Điều 30. Cán bộ quản lý	26
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành	26
Điều 32. Thư ký Công ty	27

IX. BAN KIỂM SOÁT	28
Điều 33. Kiểm soát viên	28
Điều 34. Ban kiểm soát	29
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	30
Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng	30
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	30
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	31
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	32
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	32
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	32
Điều 39. Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, các tổ chức chính trị xã hội và Công nhân viên	32
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	32
Điều 40. Phân phối lợi nhuận.....	32
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 33	
Điều 41. Tài khoản ngân hàng	33
Điều 42. Năm tài chính	33
Điều 43. Chế độ kế toán.....	33
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	34
Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	34
Điều 45. Báo cáo thường niên	34
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	34
Điều 46. Kiểm toán	34
XVII. CON DẤU	35
Điều 47. Con dấu.....	35
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	35
Điều 48. Chấm dứt hoạt động	35
Điều 49. Thanh lý.....	35
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	36
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	36
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	36
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	36
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	36
Điều 52. Ngày hiệu lực.....	36

PHẦN MỞ ĐẦU

Chúng tôi là cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre, gồm có:

1. Ông Nguyễn Ngọc Triệu

- CMND số: 320673704

- Ngày tháng năm sinh: 28/04/1964

- Địa chỉ thường trú: số 01K, Khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

2. Ông Ngô Trung Kiên

- CMND số: 320026666

- Ngày tháng năm sinh: 25/08/1962

- Địa chỉ thường trú: số 192A, Khu phố Bình Khởi, Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

3. Ông Nguyễn Tấn Vũ

- CMND số: 320944037

- Ngày tháng năm sinh: 09/02/1978

- Địa chỉ thường trú: số 63, ấp 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thành lập tổ chức chính thức vào ngày 27 tháng 04 năm 2016.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành, các cổ đông đã thanh toán đủ và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
- "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo tiêu chuẩn của các Luật hiện hành;
- "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- "Kiểm soát viên" là thành viên Ban kiểm soát.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - a. Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**
 - b. Tên tiếng Anh: **BEN TRE URBAN PROJECT JOINT STOCK COMPANY**
 - c. Tên viết tắt: **BENTREPCO**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - a. Địa chỉ: Số 26, đường Nguyễn Trung Trực, phường 1, tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
 - b. Điện thoại: (075) 3826358
 - c. Fax: (075) 3817 770
 - d. Website:
 - e. E-mail : ctdt_bt@yahoo.com
4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:
 - a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 - b. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 - d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 - e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 48, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.
2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:
 - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh.
 - Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp
 - Hoạt động dịch vụ trồng trọt
 - Sản xuất phân bón và hợp chất nito
 - Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
 - Thu gom rác thải không độc hại
 - Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại
 - Tái chế phế liệu phi kim loại . Chi tiết: Xử lý (làm sạch, nóng chảy, nghiền) rác thải bằng nhựa hoặc cao su để nghiền thành hạt nhỏ
 - Xử lý ô nhiễm và hoạt động chất thải khác
 - Xây dựng nhà dân dụng
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
 - Xây dựng công trình công ích
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - Lắp đặt hệ thống điện
 - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
 - Hoàn thiện công trình xây dựng
 - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
 - Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trụ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Bán buôn hoa và cây
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình . Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng
 - Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
 - Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo **Điều lệ này**, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác **mà pháp luật không cấm** và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Công ty là 36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.600.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần, cơ cấu vốn như sau:

ST T	Tên thành viên góp vốn	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng VN)
a)	Cổ đông sáng lập			
1	Nguyễn Ngọc Triệu (đại diện vốn nhà nước)	50,000	1.800.000	18.000.000.000
2	Ngô Trung Kiên (đại diện vốn nhà nước)	12,355	444.850	4.448.500.000
3	Nguyễn Tấn Vũ (đại diện vốn nhà nước)	12,355	444.850	4.448.500.000
b)	Vốn chào bán			
1	Cổ phần bán ưu đãi	8,520	306.600	3.066.000.000
2	Cổ phần bán đấu giá	16,770	603.700	6.037.000.000

- Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 Điều lệ này.
- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo qui định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
- Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
- Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
- Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chứng nhận cổ phiếu

- Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.
Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:
 - Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;
 - Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 6. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 8. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 9. Thừa kế cổ phần

1. Đối với cổ đông là thể nhân:
 - Trường hợp thể nhân qua đời hoặc do bản án đã có hiệu lực pháp luật tuyên bố là đã chết thì người thừa kế theo luật định trở thành cổ đông của Công ty. Nếu người này không muốn trở thành cổ đông của Công ty thì Công ty được thực hiện thông qua người giám hộ của đương sự theo quy định của pháp luật.
 - Công ty phải nộp giá trị cổ phần của cổ đông vào ngân sách nhà nước trong trường hợp cổ đông là thể nhân qua đời, hoặc do bản án đã có hiệu lực pháp luật tuyên bố là đã chết hoặc mất tích mà không có người thừa kế, hoặc người thừa kế khước từ di sản hay bị truất quyền thừa kế.
2. Đối với cổ đông là pháp nhân: trong trường hợp bị giải thể, phá sản, hoặc pháp nhân được tổ chức lại thì việc giải quyết số cổ phần của cổ đông này sẽ tuân theo quy định của pháp luật.
 - Khi có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, người có quyền thừa kế phải thực hiện các thủ tục đăng ký với Công ty để xác nhận là cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế.
 - Cổ phần của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, BKS cũng được thừa kế nhưng người nhận thừa kế chỉ thừa kế quyền sở hữu cổ phần, không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và BKS ngoại trừ ĐHCĐ chấp thuận.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 33 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại **Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp**;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp**;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định **Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp**.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - m. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị **bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;**
 - n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - o. Việc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại **Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35%(ba mươi lăm phần trăm)** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán **gần nhất;**
 - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 15 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khởp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
- 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại

diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. **Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).** Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 18 trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
 - d. Các trường hợp khác.
 6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
 7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. **Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.**

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Đại hội cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này..

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo sau khi tiến hành biểu quyết. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.
5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu

tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 21, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:**

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm.
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ **35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).**

3. **Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu.** Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại **Khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp.**
2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. **Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.**
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. **Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:**
 - a. **Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;**
 - b. **Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.**

- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, **người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.**
- Các thành viên Hội đồng quản trị, **người kiểm phiếu** và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện **ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận** và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông **trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20.**

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, **nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty** thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 18 Điều lệ này;**
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty..**

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
- Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

- d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
 - 6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
 - 7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
- 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

- i. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
 - l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại **Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp** phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và giá trị **vượt quá 1 tỷ** đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch đã được phê duyệt;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị.

Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các

đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng

quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 36 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong

các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THU KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền

lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - đ. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.
4. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể

bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Kiểm soát viên

1. Số lượng Ban Kiểm soát Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ..

Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát

phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. **Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:**

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

5. **Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:**

- a. **Kiểm soát viên** đó bị pháp luật cấm làm **Kiểm soát viên**;
- b. **Kiểm soát viên** đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- c. **Kiểm soát viên** đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. **Kiểm soát viên** đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. **Kiểm soát viên** đó bị cách chức **Kiểm soát viên** theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát

- 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 165 Luật Doanh nghiệp** và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
 - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
 - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
 - đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
 - g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho **Kiểm soát viên** vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
 4. Mức thù lao của các **Kiểm soát viên** do Đại hội đồng cổ đông quyết định. **Kiểm soát viên** được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. **Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất**, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
- b. **Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất**, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật

pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 33 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, các tổ chức chính trị xã hội và Công nhân viên

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công Đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và Pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức đó.
2. Công ty tôn trọng và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ. Điều lệ của tổ chức mình và phù hợp với tình hình sản xuất – kinh doanh của Công ty.
3. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
4. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức chính trị - xã hội theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 42. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 44. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 48. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - đ. Các khoản nợ khác của Công ty;

- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 51. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ (sửa đổi) này gồm 21 Chương 52 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2016 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Nguyễn Ngọc Triệu

Ngô Trung Kiên

Nguyễn Tấn Vũ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ngô Trung Kiên



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Số : 02/TTr-BKS

Bến Tre, ngày 19 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Thông qua việc miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT lần 3 ngày 04 tháng 04 năm 2016;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm của Ông Tăng Văn Đồng ngày 04/4/2016;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm của Bà Đoàn Thị Thanh ngày 04/4/2016;
- Căn cứ đơn đề cử của cổ đông : Nguyễn Ngọc Triệu Chủ tịch HĐQT Công ty;
- Căn cứ đơn đề cử của cổ đông : Nguyễn Thanh Phong Thành viên HĐQT Công ty;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm 02 vị trí thành viên Ban kiểm soát:

Ngày 04/4/2016, Ông Tăng Văn Đồng – Thành viên Ban kiểm soát có Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát CTCP Công trình Đô thị Bến Tre. Lý do: không đáp ứng điều kiện theo quy định.

Ngày 04/4/2016, Bà Đoàn Thị Thanh – Thành viên Ban kiểm soát có Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát CTCP Công trình Đô thị Bến Tre. Lý do: không đáp ứng điều kiện theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

2. Thông qua danh sách ứng viên đề cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm Soát bao gồm:

- Ông : Trịnh Văn Đẩu - ứng cử thành viên Ban kiểm soát.
- Sơ yếu lý lịch đính kèm
- Ông : Nguyễn Hữu Thuần - ứng cử thành viên Ban kiểm soát.
- Sơ yếu lý lịch đính kèm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Xin chân thành cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

PHẠM AN HUY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên BKS Công ty Cổ phần Công trình đô thị Bến Tre)

1. Họ và tên: **Trịnh Văn Đẩu**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 10/11/1969

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. Số CMND: 320674171 Ngày cấp: 10/11/2010 Nơi cấp: CA Bến Tre

6. Địa chỉ thường trú: 376F, Nguyễn Thị Định, phường Phú Khương, TP.Bến Tre, Bến Tre

7. Số điện thoại liên lạc: 0949339465

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Tài Chính Kế Toán Doanh Nghiệp	2000	1995-2000	Đại Học Kinh Tế TPHCM

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1/1991 – 12/1992	Sở Y Tế Bến Tre	Nhân viên
Từ 1/1993 – 12/2004	Công Ty Xây Dựng Bến Tre	Nhân viên
Từ 1/2005 – 8/2008	Công Ty CP ĐTXD Bến Tre	Kế Toán Trưởng
Từ 9/2008 – 4/2010	Công Ty CP XNK Bến Tre	Nhân viên
Từ 7/2011 – 3/2016	Công Ty CP XNK Bến Tre	Chuyên viên
Từ 3/2016 – Nay	Công Ty CP CTĐT Bến Tre	Nhân viên

11. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty CP Công trình đô thị Bến Tre: Nhân viên
Phòng Kế hoạch – Tài chính

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

13. Số lượng cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 06/04/2016): Không

+ Đại diện sở hữu: Không

+ Cá nhân sở hữu: Không

14. Các cam kết nắm giữ (nếu có):

15. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty CP Công trình đô thị Bến Tre:
Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát..

Bến Tre, ngày 15 tháng 04 năm 2016

Người khai



Trịnh Văn Đẩu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên BKS Công ty Cổ phần Công trình đô thị Bến Tre)

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu Thuận
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 30/10/1960
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Số CMND: 320169101 Ngày cấp: 10/01/2006 Nơi cấp: CA Bến Tre
6. Địa chỉ thường trú: 130A26 đường Trương Định, P6, TPBT
7. Số điện thoại liên lạc: 0969232469
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán	1983	4 năm	ĐH Kinh tế

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983-nay	Sở Tài chính	Phó Phòng Tài chính doanh nghiệp

11. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty CP Công trình đô thị Bến Tre: không
12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
13. Số lượng cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 06/4/2016): 5.000 CP
+ Đại diện sở hữu: không
+ Cá nhân sở hữu: 5.000 CP
14. Các cam kết nắm giữ (nếu có):
15. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty CP Công trình đô thị Bến Tre: không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát./.

Bến Tre, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Người khai


Nguyễn Hữu Thuận



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Số : 05 /TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Thông qua việc Thành lập công ty con hạch toán độc lập theo mô hình TNHH MTV và Đăng ký đầu tư các dự án kinh doanh nhà đất và bất động sản

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT lần 3, ngày 04 tháng 04 năm 2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội như sau:

1/ Thành lập Công ty con hạch toán độc lập theo mô hình TNHH MTV:

+ Mục tiêu và sự cần thiết thành lập: Nhằm tham gia dự thầu thực hiện các công trình, dự án có giá trị nhỏ hơn 05 tỷ đồng theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp tham gia đấu thầu. Do vậy, cần thiết phải thành lập đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - con;

+ Quy mô, lĩnh vực hoạt động: Vốn Điều lệ (dự kiến là 10 tỷ đồng) được đầu tư bằng tài sản và tiền vốn từ Công ty CP CTĐT Bến Tre (Cty mẹ); Ngành nghề kinh doanh trên cơ sở những ngành nghề kinh doanh chính, chủ yếu của Công ty mẹ, bổ sung các mã ngành thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh doanh nhà, đất và BĐS.

2/ Đăng ký đầu tư các dự án kinh doanh nhà đất và bất động sản:

2.1. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, Khu dân cư chợ Chùa mở rộng, phường Phú Tân, Tp Bến Tre:

+ Thông tin sơ bộ về dự án:

- Diện tích sử dụng đất: 04 hecta ; - Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện: 2016 -2018 ; - Hình thức đầu tư: Đầu tư kinh doanh

+ Phương án vốn đầu tư: nguồn vốn kinh doanh; huy động hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết và vốn vay NH;

2.2/ Xây dựng công trình Khu nhà ở xã hội tại cơ sở 2, Trường Cao đẳng, xã Sơn Đông, Tp Bến Tre:

+ Thông tin sơ bộ về dự án:

- Diện tích sử dụng đất: 3.800 m²
- Quy mô XD nhà ở 05 tầng, 88 căn hộ, tổng DT: 6.600 m²
- Tổng mức đầu tư: 65 tỷ VNĐ
- Thời gian thực hiện: 2016 – 2017

+ Hình thức đầu tư: Công ty đăng ký thực hiện theo hình thức đối tác công tư; cụ thể là “Hợp đồng – Xây dựng – Chuyển giao (gọi tắt là BT)” theo Nghị định 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Nguồn vốn đầu tư: Của Chủ đầu tư (thu từ việc bán quỹ nhà, đất công do Tỉnh quản lý), vốn vay ưu đãi và vốn kinh doanh của Công ty.

Những vấn đề nêu trên nhằm mục tiêu mở rộng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả hoạt động theo định hướng phát triển lâu dài của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN NGỌC TRIỆU



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (075) 3826 358 Fax: (075) 3817 770 Website: www.congtrinhdothibentre.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2015-2020) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách ứng cử và đề cử vào Ban kiểm soát.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS:

1. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung : 02 người
2. Nhiệm kỳ : 05 năm (còn 04 năm)
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;



- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Ban kiểm soát.

V. Quy định ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát: (Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục sáu (06) tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2016) có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát.

Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông trên đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

VI. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào Ban kiểm soát:

1. Hồ sơ ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát.

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre tại địa chỉ: www.congtrinhdothibentre.vn)

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử vào Ban kiểm soát (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)



- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện ứng cử, đề cử theo Quy chế này quy định

Người ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 15h ngày 20/04/2016

Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường 1, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.

Điện thoại: 075 3826 358 - Fax: 075 3817 770

Website: www.congtrinhdothibentre.vn

Liên hệ: Bà Trần Thị Vân Nghi – ĐTDĐ: (091) 471-6878

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên:

- Dựa vào Hồ sơ ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát.
- Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*)
- Theo đó, mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp viết sai, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).



IX. Phiếu bầu cử:

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, đại biểu đánh dấu “X” vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không hết tối đa số phiếu được quyền bầu cho một ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu; Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - Gạch tên các ứng cử viên;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
 - Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu;
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - Không có chữ ký của đại biểu tham dự.



4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên: *(Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)*

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Ban kiểm soát thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kết thúc.
- Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu bổ sung Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ (2015 – 2020) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

NGUYỄN NGỌC TRIỆU

Số:

TP. Bến Tre, ngày 27 tháng 04 năm 2016

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE NĂM 2016

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Biên bản họp đại hội cổ đông ngày 27/04/2016.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 27/04/2016, tại, Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Công trình Đô thị Bến Tre được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1: Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2: Báo cáo Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2015.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016.

Báo cáo về tình hình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	Kết quả thực hiện	KH 2016
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	36.000,00	36.000,00	36.000,00
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	57.200,00	48.340,09	51.000,00
	Trong đó : Doanh thu Tài chính, doanh thu khác	Triệu đồng	270,00	418,64	200,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.793,00	5.868,38	6.400,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.676,83	4.515,21	5.073,68
5	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	1.286,88	1.576,66	1.775,79
	Quỹ Đầu tư phát triển (20% LNST)	Triệu đồng	735,36	900,95	1.014,74
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi (15% LNST)	Triệu đồng	551,52	675,71	761,05
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Triệu đồng	2.389,95	2.928,07	3.297,89
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức / (VĐL)	%	6,75	8,13	9,16
8	Cổ tức / (VĐL)	%	6,75	8,13	9,16

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

- ❖ **Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 như sau:**

Thù Lao HĐQT:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị	:	3.750.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị	:	3.150.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT	:	2.000.000 đồng/người/tháng
- Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015	:	201.850.000 đồng

Thù lao BKS :

- Trưởng Ban kiểm soát	:	3.150.000 đồng/người/tháng
- Thành viên ban kiểm soát	:	2.000.000 đồng/người/tháng
Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015	:	78.650.000 đồng

Tổng số tiền thù lao HĐQT & BKS đã chi năm 2015 : 280.500.000 đồng

Tỷ lệ Thù lao/Lợi nhuận sau thuế : 6,21 %

❖ Kế hoạch Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

Tổng số tiền thù lao năm 2016 : 231.600.000 đồng

Tỷ lệ Thù lao/Lợi nhuận sau thuế : 4,56 %

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty với tiêu chuẩn như sau:

❖ Đơn vị kiểm toán phải có trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng và trong 2 công ty sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

❖ Đơn vị kiểm toán phải là đơn vị có uy tín, chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ tốt, tính chính xác cao trong ngành tư vấn kiểm toán, và chi phí hợp lý.

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Tờ trình Sửa đổi điều lệ công ty.

Sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/01/2015. Nội dung sửa đổi cụ thể chi tiết như Tờ trình đính kèm.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 9: Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát công ty.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 10: Tờ trình Thông qua việc Thành lập công ty con hạch toán độc lập theo mô hình TNHH MTV và Đăng ký đầu tư các dự án kinh doanh nhà đất và bất động sản.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 11: Bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020

❖ **Thông qua việc miễn nhiệm 02 vị trí Thành viên Ban kiểm soát:**

- Ngày 04/4/2016, Ông Tăng Văn Đồng – Thành Viên ban kiểm soát có Đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát CTCP Công trình Đô thị Bến Tre. Lý do: không đáp ứng điều kiện theo quy định.
- Ngày 04/4/2016, Bà Đoàn Thị Thanh – Thành Viên ban kiểm soát có Đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát CTCP Công trình Đô thị Bến Tre. Lý do: không đáp ứng điều kiện theo quy định.

❖ **Thông qua danh sách ứng viên đề cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm Soát bao gồm:**

- Ông/Bà
- Ông/Bà

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết.

❖ **Kết quả các ứng viên được bầu bổ sung BKS, cụ thể như sau:**

STT	Họ và tên	Vị trí ứng cử	Tỷ lệ biểu quyết
1		Thành viên Ban kiểm soát	

2		Thành viên Ban kiểm soát	
---	-------	--------------------------	--

Nghị quyết được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông,
- HĐQT,
- Ban Giám Đốc,
- Thư ký công ty,
- UBCKNN, HNX, Website,
- Lưu

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH